

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-PT

Ngày: 12-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Nguyên và ông Nguyễn Minh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2020/TLPT-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo Bùi Xuân L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Xuân L; Tên gọi khác: L Vời; Sinh năm 1989, tại tỉnh T Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân Vời và bà Lê Thị Lan, hiện đang sinh sống tại: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện H, tỉnh T; Vợ Bùi Thị Dân (đã bỏ đi khỏi địa phương) và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015, hiện đang sống cùng bố; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Về nhân thân: Ngày 14/9/2007 bị TAND huyện Ngọc Hồi xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Ngày 23/10/2007 bị TAND huyện Ngọc Hồi xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai bản án bị cáo phải chấp hành 57 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích. Ngày 18/11/2019 bị TAND huyện Ngọc Hồi xử phạt 10 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2020.

- Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo:

+ Nguyễn Đình H; Sinh ngày 10/4/1979, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh T (Có mặt)

+ Nguyễn Tất S; Tên gọi khác: Tý; Sinh năm 1998, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 4, thị trấn K, huyện H, tỉnh T (Có mặt)

+ Nguyễn Thế T; Tên gọi khác: Bi; Sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Định; Hộ khẩu thường trú: thôn Tân Hòa, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; Nơi tạm trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện H, tỉnh T (Vắng mặt)

+ Nguyễn Đức T; Sinh năm 1997, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Cà Nhảy, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Bị hại Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn Cao Sơn, xã L, huyện H, tỉnh T; hiện đang chấp hành án tại trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai (Có mặt)

+ Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

2. Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện H, tỉnh T (Có mặt).

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trung D; sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện H, tỉnh T (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thái Đạt Q; sinh ngày 07/01/2004, (Vắng mặt); Người giám hộ ông Nguyễn Điền Đạt Long (bố đẻ Nguyễn Thái Đạt Quân), (Vắng mặt); Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện H, tỉnh T.

3. Anh Bùi Xuân T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

4. Anh Trương Văn T, sinh năm: 1991; Địa chỉ: thôn Hòa Bình, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

5. Anh Nguyễn Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn 1, xã IaDa, huyện Ia Hdrai, tỉnh T (Vắng mặt).

6. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Ma, huyện H, tỉnh T (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Nguyễn Văn C với Bùi Xuân L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Đình H có liên quan đến chuyện vay mượn tiền nhau trước đó. L, T, H nhiều lần gặp C để hỏi tiền nhưng không được, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/11/2019, Bùi Xuân L biết C đang ở nhà của Nguyễn Trung Diện thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi thì L điện thoại cho Nguyễn Thế T, T tiếp tục điện thoại cho

Nguyễn Đình H biết việc C đang ở nhà Diện. Sau đó, L, T, H đến nhà Diện để gặp C. L rủ Đinh Mạnh H, Trương Văn T cùng trú tại thôn Hòa Bình, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi đi chơi với L. Khi đi trên xe thì L, H, T không bàn bạc nói chuyện gì về việc bắt giữ C. Một lúc sau, còn có Nguyễn Tất Sơn và Nguyễn Thái Đạt Quân là bạn của Nguyễn Thế T đến gặp T để hỏi công việc. Khi các đối tượng này đến phòng trọ của Diện thì thấy cửa khóa. Bùi Xuân L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T gọi cửa yêu cầu Diện mở cửa để vào gặp C và yêu cầu C ra nói chuyện để giải quyết việc nợ nần. Diện biết mâu thuẫn giữa hai bên, lo sợ C bị đánh nên Diện không mở cửa. C sợ bị đánh nên trốn ở trong nhà Diện không ra. Một lúc, không thấy Diện ra mở cửa, L, T, H, T đi về. H ở lại canh chừng xem C bỏ trốn không, nhưng C vẫn ở trong nhà của Diện.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, L cùng T, H quay lại nhà của Diện tiếp tục yêu cầu Diện mở cửa để vào nói chuyện với C, L hứa với Diện sẽ không đánh C trong nhà của Diện, lúc này Diện mới mở cửa cho một mình L vào nhà. Trong nhà có Diện, Nguyễn Văn C và Bùi Xuân T (bạn của C). L nói với C về chuyện C nợ tiền của L và có lời nói đe dọa ép buộc C phải đi theo L để giải quyết chuyện tiền bạc. Trước sự đe dọa của L, C sợ bị đánh và thấy đông người nên phải đi theo L. L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 82C – 046.18 chở C vào nhà của Đinh Văn Thiện tại thôn Hòa Bình, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, T cũng lên xe đi theo C. L đưa C vào phòng ngủ thứ 2, lúc này Thiện không có nhà và không biết L chở C vào nhà mình. Sau khi đưa vào phòng, L hỏi C về số tiền trước đó C mượn của L, tuy nhiên C phủ nhận không mượn tiền nên L dùng tay, chân đánh vào người C và dùng một viên gạch lát nền đập vào tường làm mảnh vỡ gạch văng vào tay C gây xây xước da. Khi bị L đánh, C chỉ ngồi một chỗ ôm đầu, không dám bỏ chạy hay phản kháng gì. Khi biết L đã bắt và chở C đến nhà Thiện thì H, T, Quân, Sơn và Nguyễn Quang cũng đi vào gặp C. H, T vào phòng gặp C để đòi nợ nhưng C không có tiền trả. Một lúc sau thì L, Quang, T, T bỏ đi về trước. Còn lại H, H, Quân, Sơn ở lại. Lúc này Thiện về nhà thấy C đang ở trong nhà thì Thiện nói với H “Đi chỗ khác đi, ở đây ồn ào Công an đến”. Khi Thiện nói vậy, H gọi điện thoại nói cho L biết việc sẽ đưa C ra thị trấn Plei Kần để tiếp tục đòi tiền nợ. H đưa C lên xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO, gắn biển số Lào 3315 nói với Sơn, Quân “Thằng này hay bỏ trốn lắm ngồi hết băng phía sau đi” nhằm canh chừng để C không bỏ chạy. H điều khiển xe để chở Quân, Sơn, C, T đến nhà T thuê tại số 440 Trần Phú, huyện Ngọc Hồi. Lúc này T đang ở nhà mẹ mình, gần nhà 440 Trần Phú, nên biết việc H chở C ra nhà thuê của T, lúc này do T không tìm thấy chìa khóa nên đã phá khóa để H cùng Sơn và Quân đưa C vào trong nhà. Tại đây T, H tiếp tục đòi tiền C ép buộc C phải trả tiền, sau đó H, Sơn có việc nên đi về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút, Nguyễn Đức T và Trịnh Quốc Linh là bạn của T đến chơi thì cửa khóa ngoài, T nói chờ Quân về mở cửa, một lát sau Quân về mở cửa cho Nguyễn Đức T và Linh vào trong nhà. Lúc này, Nguyễn Thế T phân công Nguyễn Đức T giám sát C không cho đi lại tự do, được sử dụng điện thoại nhưng khi sử dụng phải để ra trước cho T thấy. C xin T đi rửa tay, T nói T đi theo C canh chừng không cho C bỏ trốn, T biết việc T đang giữ C, nhưng vẫn đồng ý giúp sức cho T. Lúc này thấy C bị giữ nên T dùng điện thoại của C nhắn tin cho

bà Nguyễn Thị Tuyết đề nhờ chị Tuyết báo cơ quan Công an đến giải cứu cho C. Sau đó, Công an huyện đến và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T đã quyết định.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Tất Sơn phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*”:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Xuân L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất Sơn 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế T và Nguyễn Đức T phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/8/2020 bị cáo Bùi Xuân L kháng cáo kêu oan cho rằng: Tại giai đoạn điều tra bị cáo, bị hại, người làm chứng khai có anh Phạm Văn Tuấn chứng kiến toàn bộ sự việc nhưng cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ và người làm chứng Đinh Mạnh H là người chưa thành niên nhưng khi lấy lời khai nhưng không có người giám hộ, sau này hợp thức bố của H mới ký là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Bị cáo cho rằng không bắt, không đe dọa, uy hiếp bị hại lên xe mà bị hại tự nguyện lên xe đi với bị cáo. Việc Tòa án sơ thẩm kết tội bị cáo về tội “*Bắt người trái pháp luật*” là không đúng quy định pháp luật.

Đến ngày 25/9/2020 bị cáo làm đơn xin thay đổi toàn bộ nội dung kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Từ khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của cấp phúc thẩm bị cáo đã nhận thấy hành vi của bị cáo đã phạm tội, cấp sơ thẩm xét xử là đúng. Do đó, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì đến

nay bị cáo đã ăn năn hối cải và nhận rõ lỗi lầm. Ngoài ra, còn tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại C số tiền 1.000.000đ, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con nhỏ và bị cáo hay bị đau ốm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã ăn năn hối cải và bồi thường thêm cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Xuân L và giảm mức hình phạt cho bị cáo từ 02 đến 04 tháng tù. Đối với số tiền 1.000.000 đồng đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Bùi Xuân L kháng cáo và thay đổi nội dung kháng cáo đúng quy định tại Điều 331; Điều 333 và Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

Xuất phát từ việc vay mượn tiền giữa Nguyễn Văn C và Bùi Xuân L, Nguyễn Thê T, Nguyễn Đình H. Ngày 13/11/2019 Bùi Xuân L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 82C – 046.18 đi tìm C. Sau khi gặp C tại nhà Nguyễn Trung Diện, L nói với C về chuyện C nợ tiền của L và có lời nói đe dọa ép buộc C phải đi theo L để giải quyết chuyện tiền bạc. L yêu cầu C đi theo L vào nhà Đình Văn Thiện ở thôn Hòa Bình xã Đăk Kan, thấy có nhiều người đi cùng với L sợ bị đánh nên C miễn cưỡng đi theo L và trái ý muốn của C, L đã đưa C lên xe ô tô ngồi giữa H với T ở ghế sau tài rồi đi vào nhà Thiện ở xã Đăk Kan. Đến nhà Thiện L dẫn C vào trong phòng ngủ thứ 2 và C ngồi ở góc tường nhà rồi chửi bới, đe dọa và có đánh C, L nhặt lấy viên gạch lát nền ở trong phòng ném lên tường về phía C làm viên gạch vỡ rơi trúng tay của C làm xước da. Thời gian L và C ở tại nhà Thiện khoảng 5 đến 7 phút và L nghe điện thoại rồi bỏ đi. Tiếp sau đó H, Sơn ép buộc C lên xe ô tô chở C đến số nhà 440 Trần Phú, H, Sơn có việc cũng đi về còn lại T, T giữ C đến khi bị Công an bắt quả tang.

Với hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 1/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T đã áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo Bùi Xuân L về tội “*Bắt người trái pháp luật*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử

thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đã được hưởng, xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Xuân L kháng cáo kêu oan, đến ngày 25/9/2020 bị cáo đã thay đổi toàn bộ nội dung kháng cáo, không kêu oan mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đã thay đổi. Bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo đã phạm tội, tòa cấp sơ thẩm xét xử về tội “Bắt người trái pháp luật” là đúng, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, tiếp tục tự nguyện bồi thường thêm 1.000.000 đồng cho bị hại C thể hiện việc ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo và là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Từ nhận định trên, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Xuân L sửa bản án hình sự sơ thẩm về mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo còn lại không kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo L tự nguyện nộp, tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn C từ chối nhận và đề nghị trả lại cho bị cáo. Do vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Xuân L và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân L phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*”:

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Xuân L số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0006323 ngày 25/9/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Xuân L không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm

5. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/10/2020).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thành Huỳnh Nguyên

Nguyễn Thị Như Mai

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KT;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;
- UBND thị trấn Plei Kần;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Mai

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh;

TÒA

- VKSND huyện;

- VKS tỉnh;

- TAND cấp cao;

- Công an huyện;

- Cơ quan THADS;

- Xã, Phường nơi bị cáo cư trú;

- Bị cáo;

- Bị hại;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN